TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1232/2024/HS-PT
Ngày 26 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn.

Ông Trần Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 1029/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Thân Văn H1 do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2007 tại tỉnh Đồng Nai; số căn cước công dân: 075207023716 cấp ngày 16/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn V (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Bích H2, sinh năm 1978; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/4/2024 đến nay; vắng mặt.

2. Thân Văn H1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2007, tại tỉnh Đồng Nai; số căn cước công dân: 075207000847 cấp ngày 04/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông: Thân Văn C, sinh năm 1974; con bà: Võ Thị Ngọc C1, sinh năm 1983; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024 đến nay; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Thân Văn H1: Luật sư Bùi Quang C2 - Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

(Ngoài ra còn có 03 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Bùi Thanh T và anh Nguyễn Văn L có mâu thuẫn với nhau từ trước. Tối ngày 09/6/2023, T tổ chức uống rượu và hát karaoke cùng với bạn là Nguyễn Đình Q và Trần Minh T1 (sinh năm 2004, cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh). Đến khoảng 03 giờ ngày 10/6/2023, T rủ Q và T1 cùng đến nhà của anh L để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn giúp cho T thì Q và T1 đồng ý.

Sau đó, Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 60B9-761.07 chở T và T1 đi đến nhà anh L. Trên đường đi,T nói Q đến nhà bạn của T là Thân Văn H1 để rủ thêm người và mượn hung khí để đi đánh nhau. Khi T, Q và T1 đến nhà của H1 thì gặp Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ đang ngủ tại đây nên T và T1 đã rủ H, H1 và Đ cùng đi đánh nhau thì tất cả đồng ý. H1 đi ra khu vực bể nước nhà của H1 lấy 05 con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 1,5 mét (cán dao bằng ống tuýp sắt hình tròn, lưỡi dao sắc và nhọn đầu) rồi đưa cho H cầm 01 con dao; Đ cầm 02 con dao; T cầm 01 con dao và H1 cũng cầm 01 con dao. Sau khi phân chia hung khí xong thì Q điều khiển xe mô tô hiệu Vario chở H và H1, còn T1 điều khiển xe mô tô hiệu Satria, màu đỏ (không nhớ biển số xe) chở T và Đ đến nhà của anh L. Khi đến bãi đất trống gần nhà anh L thì tất cả xuống xe, lúc này Đ đưa cho T1 01 con dao tự chế để dùng làm hung khí. Q đứng giữ xe mô tô ở bên ngoài, còn Đ, T1, T, H và H1 mỗi người cầm 01 con dao cùng đi bộ vào đứng phía sau cánh cửa phòng bếp của nhà anh L. Sau đó, T và H1 đi lên phòng khách thì thấy anh L đang nằm trên võng nên T đưa dao lên chém 01 nhát trúng vào vùng cổ của anh L, H1 cũng đưa dao lên chém 01 nhát trúng vào vùng vai của anh L. Anh L chạy xuống bếp thì bị H dùng dao tự chế chém 01 nhát trúng vào vùng vai bên trái, anh L tiếp tục bỏ chạy ra vườn qua cửa bếp bên hông nhà thì bị H1 dùng dao chém 01 nhát vào vùng lưng bên trái, khi bị chém anh L bỏ chạy thêm 01 đoạn thì bị ngã xuống đất. Lúc này, T, Đ, H1, T1, H liền dùng dao đuổi theo để chém anh L, khi đuổi kịp anh L thì T đưa dao lên chém 01 nhát vào vùng lưng của anh L, H1 chém 01 nhát trúng vào chân trái của anh L, T1 không chém L. Anh L tiếp tục đứng dậy để bỏ chạy nhưng do đã quá mệt nên anh L lại bị ngã xuống đất thì bị T dùng dao chém 01 nhát vào lưng và 01 nhát vào vai trái. Lúc này, T thấy đồng bọn đã đi ra xe mô tô nên T bỏ dao lại tại hiện trường và lên xe mô tô cùng đồng bọn bỏ đi. Sau đó T đem 04 con dao còn lại cất giấu tại bụi cỏ gần nhà thuộc ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Văn L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đ để điều trị thương tích.

Đến ngày 13/6/2023, Đỗ Bùi Thanh T và Nguyễn Đình Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; cùng ngày Nguyễn Văn H đã đến Công an huyện T đầu thú. Đến ngày 03/5/2024, Thân Văn H1 và Nguyễn Văn Đ đã đến Công an xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đỗ Bùi Thanh T, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn H,Thân Văn H1, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với Trần Minh T1 sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 23/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định truy nã. Ngày 24/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi "Giết người" của bị cáo Trần Minh T1 để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 4082/KLTTCT-C09B ngày 20/6/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C3 xác định tình trạng thương tích của anh Nguyễn Văn L như sau:

+ Vết thương vùng cằm đã khâu, kích thước 1,5cm x 0,1cm.

+ Vết thương vùng cổ trái, kích thước 08cm x 0,2cm.

+ Vết thương vùng vai trái, kích thước 03cm x 0,1cm.

+ Vết thương vùng vai - cánh tay trái, kích thước 10cm x 0,1cm.

+ Vết thương vùng lưng trái, bờ gọn, kích thước 09cm x 0,1cm.

+ Vết thương vùng thắt lưng phải, bờ gọn, kích thước 4,5cm x 0,2cm.

+ Vết thương thắt lưng trái, bờ gọn, kích thước 0,5cm x 0,3cm.

+ Vết thương vùng cẳng chân trái, bờ gọn, kích thước 20cm x 0,1cm.

+ Tổn thương màng phổi.

+ Vết dẫn lưu màng phổi trái, kích thước 1,5cm x 0,5cm.

+ Gãy đầu trên xương chày.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là 29%. Tại Công văn trả lời bổ sung nội dung kết luận giám định số 796/C09B ngày 08/8/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh-Bộ C3 xác định: các thương tích trên người anh Nguyễn Văn L có đặc điểm phù hợp do vật sắc có trọng lượng lớn tác động gây ra.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đen, biển số 60B9-761.07.

+ 01 con dao tự chế bằng kim loại, cán màu trắng (tại bút lục số 136 đến 138).

Đối với 04 con dao tự chế mà các bị cáo sử dụng để chém anh L trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu mỗi bị cáo trong vụ án phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích và tổn thất về sức khỏe, tinh thần. Đến nay, gia đình bị cáo Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Bùi Thanh T mỗi gia đình đã bồi thường cho anh L số tiền 40.000.000 đồng và gia đình bị cáo Thân Văn H1 đã bồi thường cho anh L số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Văn L đã có đơn bãi nại và đề nghị xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho các bị cáo Thân Văn H1, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Bùi Thanh T.

Tại Bản Cáo trạng số: 148/CT-VKS-P2 ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Đỗ Bùi Thanh T, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Thân Văn H1 về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, Điều 38, Điều 58, Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Thân Văn H1 phạm tội "*Giết người*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2024.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn H1: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Bùi Thanh T, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn Đ; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2024, các bị cáo Thân Văn H1, Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Ngày 09/10/2024, bị cáo Nguyễn Văn H đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

- Bị cáo Thân Văn H1 giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt vì bản thân chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng hình sự; đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của các bị cáo: Xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H đã có đơn rút kháng cáo. Do đó, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét kháng cáo của bị cáo Thân Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt: Xét thấy bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 07 năm tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn H1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Thân Văn H1 có ý kiến: Thống nhất về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, trình độ học vấn thấp việc nhận thức pháp luật bị hạn chế. Do đó đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 06 năm tù cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên *cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Ngày 09/10/2024 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Do đó đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Thân Văn H1 làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Do có mâu thuẫn từ trước nên Đỗ Bùi Thanh T rủ Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn H, Trần Minh T1, Nguyễn Văn Đ và Thân Văn H1 đi tìm anh L để giải quyết mâu thuẫn thì được cả nhóm đồng ý. Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 10/6/2023 cả nhóm của T cùng đi đến nhà anh L, Q đứng bên ngoài giữ xe, còn T và đồng bọn mỗi người cầm 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 1,5 mét, lưỡi dao nhọn và sắc xông vào nhà anh L. T và H1 dùng dao tự chế chém 02 nhát trúng vào vùng cổ và vùng vai của anh L, anh L bỏ chạy xuống bếp và chạy ra vườn nhưng T cùng đồng bọn tiếp tục đuổi theo và dùng dao tự chế liên tiếp chém nhiều nhát vào cơ thể của anh L. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 4082/KLTTCT-C09B ngày 20/6/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C3 xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là 29%.

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Thân Văn H1 và đồng phạm phạm tội "Giết người" theo quy định tại các điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác; làm mất trật tự trị an tại địa phương. Nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét bị cáo Thân Văn H1 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Chính bị cáo là người cung cấp hung khí để thực hiện tội phạm và bị cáo cũng trực tiếp cầm dao chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Khi quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đồng thời áp dụng Điều 57, Điều 102 Bộ luật Hình sự quy định về mức phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo Thân Văn H1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp

luật. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là thiếu sót nên cần phải bổ sung cho đúng quy định của pháp luật.

Xét mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Thân Văn H1 là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, có đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thân Văn H1 không có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ý kiến đề nghị của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn H1 là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Thân Văn H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Bùi Thanh T, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn Đ; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt.

2.2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về hình phạt đối với bị cáo Thân Văn H1.

Tuyên bố bị cáo Thân Văn H1 phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 58, Điều 101, khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn H1 07 (bảy) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/5/2024.

3. Bị cáo Thân Văn H1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Bùi Thanh T, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Văn Đ; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)